

## PHỤ LỤC

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
1	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thể chế phát triển nền kinh tế thị trường. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định  Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định  Thẩm định dự thảo văn bản  Ban hành văn bản QPPL	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định  Công văn  Báo cáo thẩm định văn bản  Nghị quyết, Quyết định  Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có).	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh  Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL  Sở Tư pháp  Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp  Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện  Các sở, ban, ngành cấp tỉnh  Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Hàng năm  Hàng năm  Hàng năm  Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm  Theo dự toán ngân sách hàng năm  Theo dự toán ngân sách hàng năm  Theo dự toán ngân sách hàng năm  Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra Quyết định của UBND		Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	(VBQPPL) của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận		Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL	Kế hoạch	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp	Xây dựng và ban hành Kế hoạch về công tác pháp chế	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12 hàng năm
			Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây	Lớp tập huấn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật	dựng pháp luật và pháp chế cơ quan					
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: đối với xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Sở Tư pháp: đối với Báo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 10/12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật			cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm			
3	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về nhiệm vụ chuyển đổi số, thích ứng với sự phát triển của xã hội số	Các cổng, trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND cấp huyện	2021-2030	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>							
1	Cải cách quyết liệt, liên tục quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
				Báo cáo, Phương án	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	
				Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	
2	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: - Năm 2022, đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; - Giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Thực hiện Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố	Từ 2021-2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử							
3	<p>Cung cấp TTHC mức độ 3 và mức độ 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến năm 2025: Tối thiểu 80% TTHC các cấp được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Đến năm 2030: Tối thiểu 90% TTHC các cấp được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. 100% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>	Kế hoạch kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa một cửa liên thông	Thực hiện rà soát, đề xuất TTHC xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định công bố danh mục DVC trực tuyến;</li> <li>- Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính</li> </ul>	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	<p>Năm 2025</p> <p>Năm 2030</p>	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
4	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Nâng cấp công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp, kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia	Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, tích hợp, kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2030	Theo dự toán ngân sách hàng năm
5	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành	Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Giấy tờ, tài liệu được số hóa	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
6	Đến năm 2025: 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính,	Ban hành Các văn bản chỉ đạo, điều	Rà soát, đánh giá, lập danh mục TTHC có	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ	Sở Thông tin và	Các sở, ngành, UBND	Đến năm 2030	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên  Đến năm 2030: 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến	hành của UBND tỉnh	yêu cầu nghĩa vụ tài chính	tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến	Truyền thông	huyện, thành phố		
7	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời	Rà soát, xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Cập nhật, công khai thủ tục hành chính; tin học hóa quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	-Quyết định công bố thủ tục/danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh  -Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	- Quyết định;  - Thủ tục hành chính được cập nhật, công khai.	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
8	Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một	Công văn, Báo cáo, Lốp tập huấn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm



STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	quyết TTHC đạt tối thiểu 90%, Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025			tỉnh; UBND cấp huyện		
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>							
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương theo quy định	Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2021	
2	Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước;	Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng	Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước; Các quyết định phân cấp quản lý nhà nước	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ						
3	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước	Tham mưu các nội dung phân cấp; Tiến hành kiểm tra các nội dung phân cấp	Quyết định phân cấp và tổ chức kiểm tra	Quyết định	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	
4	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025	Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên	Xây dựng Đề án thực hiện sát hạch CBCCV định kỳ; Bồi dưỡng CBCCV theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định; Đánh giá	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý IV hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		chức gắn với vị trí việc làm	CBCCVC theo kết quả công việc					
2	Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan HCNN	Ban hành quy định, Tổ chức thi tuyển;	Ban hành Quy định bổ nhiệm, thi tuyển cạnh tranh; Chính sách thu hút người thực sự có đức, có tài	Kế hoạch Quyết định Nghị quyết	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý IV hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
3	Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	- 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.	Thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
4	Lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp huyện và tương đương; lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có khả năng làm việc	Đến 2025: 15% - 25% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp huyện, trên 20% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, UBND cấp	Cử lãnh đạo quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp huyện và tương đương; lãnh đạo, quản lý DNNN đi bồi dưỡng Ngoại	Quyết định/ Công văn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Hàng năm, đến năm 2025	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	trong môi trường quốc tế	huyện, 60% số lãnh đạo, quản lý DNNN có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.	ngữ theo Đề án của Bộ Nội vụ					
5	Bồi dưỡng theo chức danh	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	Hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, hoặc cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng	Quyết định/ Công văn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập		Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng
6	100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Rà soát, tuyển dụng	Bồi dưỡng, đào tạo và tuyển dụng mới và giải quyết chế	Quyết định	UBND cấp huyện UBND cấp xã	Sở Nội vụ		
7	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Xây dựng, hoàn thiện phần mềm thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị và triển khai áp dụng trong toàn tỉnh trước năm 2023	Phần mềm được hoạt thiện (phần mềm, ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn áp dụng....)	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Trước năm 2023	Theo Đề án được phê duyệt

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
8	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ	Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu	Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất	Kế hoạch kiểm tra Quyết định xử lý	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Thường xuyên	
9	Trao đổi, học tập kinh nghiệm, áp dụng các mô hình hay, có hiệu quả tại các tỉnh và ngoài nước	Tổ chức hoặc tham gia các Đoàn trao đổi học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài	Cử cán bộ, công chức, viên chức học tập kinh nghiệm	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Thường xuyên	
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>							
1	Đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng tích cực của ngân sách địa phương	Tăng cường phân cấp ngân sách để các địa phương có điều kiện cân đối ngân sách và chủ động thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn, hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên cho NS cấp dưới	Trình HĐND tỉnh ban hành NQ xây dựng quy định phân cấp ngân sách các cấp trình quyền địa phương giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030	Nghị quyết	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
2	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị theo Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính	Văn bản hướng dẫn	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính	
			Xây dựng phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xem xét	Văn bản trình kèm dự thảo phương án tự chủ tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; Các đơn vị sự nghiệp công lập	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		
			Thẩm định phương án tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị theo quy định.	Văn bản thẩm định	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	
3	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí	Tiến hành rà soát, xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch	Nghị quyết, Quyết định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	2021-2022	Sở Tài chính

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
		đối với các đơn vị sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh		tỉnh; UBND cấp huyện			
4	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về	Hướng dẫn triển khai và thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách hàng năm theo chế độ, chính sách hiện hành	Thông báo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên hàng năm		
5	Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	- Tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các: Doanh nghiệp nhà nước - Chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021- 2030	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
			thành công ty cổ phần					
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>							
1	Hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh kết nối đến 100% UBND cấp huyện; Đến 2025, 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	Phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyên đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh	Hệ thống được thông suốt	Sở TT&TT Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Thực hiện hàng năm	
2	Báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Phát triển và hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Triển khai 2022, hoàn thành 2025	Theo KH đã phê duyệt



STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	thực hiện trên HT thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.		chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.					
3	Hoàn thiện nền tảng số cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa và quản lý dữ liệu (Cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội)	Xây dựng hệ thống nền tảng số tỉnh Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nền tảng số;</li> <li>- Xây dựng công cụ giám sát tích hợp;</li> <li>- Từng bước xây dựng nền tảng dịch vụ đô thị thông minh.</li> </ul>	Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	2021 - 2022	
4	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn	Phát triển chính quyền điện tử, tiến	- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ;	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành cấp	2021 -2022	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	thiện phát triển chính quyền số	tới chính quyền số tỉnh Quảng Trị	- Số hóa dữ liệu chuyên ngành; - Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công; - Xây dựng dịch vụ tích hợp, thu thập dữ liệu; - Xây dựng công cụ kết nối, trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số	Truyền thông	tỉnh; UBND cấp huyện		
5	Áp dụng một số mô hình quản lý thông minh, hiện đại	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh được khai thác, vận hành hiệu quả phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các mô hình đô thị thông minh tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị có đủ điều kiện triển khai	Các mô hình quản lý thông minh có hiệu quả. Các đô thị đáp ứng tiêu chí về đô thị thông minh (hạ tầng CNTT, Công nghệ, quản lý- tổ chức, kinh tế, môi trường...)	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và truyền thông	UBND thành phố Đông Hà, UBND thị xã Quảng Trị và UBND các huyện	2025-2030	Theo Đề án phê duyệt
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>							

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Tham mưu các Đề án, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Chỉ thị của UBND tỉnh và các cấp nhằm đẩy mạnh thực hiện hiện đồng bộ và đầy đủ các nhiệm vụ CCHC		Tham mưu kịp thời các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị ...	Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị	- Sở Nội vụ và các sở tham mưu công tác CCHC - UBND cấp huyện	Các sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Theo Đề án, kế hoạch hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
3	Tổ chức giao ban, trực báo công tác CCHC định kỳ theo hình thức phù hợp để đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ công tác CCHC cho thời gian tiếp theo	Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác CCHC định kỳ, kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và định hướng nhiệm vụ thực hiện cho thời gian tiếp theo	Tổ chức giao ban, trực báo theo hình thức phù hợp	Báo cáo đánh giá định kỳ và phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo	Sở Nội vụ; Các sở ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ	Theo dự toán ngân sách hàng năm
4	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Hàng năm thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC ít nhất tại 30% UBND cấp xã trên địa bàn	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch - Kết luận của đoàn kiểm tra - Các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	- Sở Nội vụ - UBND cấp huyện - Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
5	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả tuyên truyền	- Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước	bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	chính hàng năm của tỉnh		- UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
6	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
7	Cải thiện các Chỉ số Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chuyển đổi số (DTI), Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị và hành	Tổ chức phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng kết quả xếp loại các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI, DTI; rà soát làm rõ nguyên nhân kết quả được và chưa được của chỉ số thành phần của các Chỉ số để	Tham mưu các chính sách hỗ trợ; các văn bản chỉ đạo	Các văn bản, Báo cáo	Sở Nội vụ Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
	chính công (PAPI) của tỉnh.	xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân và người đứng đầu để tìm giải pháp khắc phục			nghệ, J=Kế hoạch và Đầu tư			
8	Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình CCHC 5 năm, 10 năm trên địa bàn; đánh giá kết quả thực hiện các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị về công tác CCHC	Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác CCHC nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp khắc phục và định hướng nhiệm vụ thực hiện tiếp theo	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết	Báo cáo sơ kết, tổng kết và định hướng nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Theo dự toán ngân sách hàng năm